TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2025
"*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Ông Đào Hoàng Khương.

2. Bà Lê Kim Thoa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tú Nguyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về "ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

* Bị đơn: Bà Lưu Kim Á, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*******Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thành C trình bày*:

Về hôn nhân: Ông và bà Á kết hôn vào ngày 09/7/2010 có Đặng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn ông và bà Á chung sống rất hạnh phúc, thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ luôn cho mình là đúng, từ đó vợ chồng không có tiếng nói qua lại. Xét thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, không hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay ông C xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với bà Á.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có con chung 03 người con chung là Nguyễn Hoàng C1, sinh ngày 28/05/2009, giới tính: Nam; Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 26/7/2011, giới tính: Nam và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 31/8/2018, giới tính: Nam, hiện nay cháu C1 và Đặng sống chung với ông C, còn cháu A sống với bà Á. Ông C yêu cầu nuôi 03 con, không yêu cầu bà Á cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông C xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nợ chung: Ông C xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Lưu Kim Á để bà trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông C cũng như tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bà Á không nộp bản tự khai cho Tòa án, cố tình vắng mặt không rõ lý do từ khi thụ lý và trong quá trình tòa án giải quyết vụ án.

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu*: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách tham gia tố tụng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định; tuy nhiên bị đơn vi phạm những quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Á là đúng quy định.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông C được ly hôn với bà Lưu Kim Á.

Về con chung: Theo ông C trình bày và biên bản xác minh mẹ bà Á cung cấp thì trong thời gian chung sống vợ chồng ông C, bà Á có 03 người con chung là Nguyễn Hoàng C1, sinh ngày 28/05/2009, giới tính: Nam; Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 26/7/2011, giới tính: Nam và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 31/8/2018, giới

tính: Nam, hiện nay cháu C1 và Đặng sống chung với ông C, còn cháu A sống với bà Á. Nay ly hôn ông C yêu cầu nuôi 03 con, không yêu cầu bà Á cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi ông C và bà Á sống ly thân đến nay ông C trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Đ và cháu C1, còn cháu A do bà Á trực tiếp nuôi dưỡng, cuộc sống của các con được đảm bảo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của ông C giao cháu C1 và cháu Đ cho ông C nuôi dưỡng, còn cháu A giao cho bà Á trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông C xác định ông và bà Á không có tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] *Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn Lưu Kim Á được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do, xét thấy sự vắng mặt của bà Á không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Lưu Kim Á.

Nguyên đơn ông C yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Lưu Kim Á và yêu cầu giải quyết con chung. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"; ông C yêu cầu ly hôn với bà Á, bà Á có nơi cư trú tại ấp V xã V, huyện V theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

Do Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[**2**] *Nội dung vụ án*:

[**2.1**] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Thành C và bà Lưu Kim Á bắt đầu chung sống với nhau từ những năm 2010, ông bà xác lập quan hệ hôn nhân và có Đặng ký kết hôn tại UBND xã V và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên,

trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, mặc dù ông bà đã có thời gian để cùng nhau hàn gắn nhưng vẫn không thành và hơn nữa ông bà đã sống ly thân. Nay ông C xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông cương quyết yêu cầu ly hôn với bà Á nhưng bà Lưu Kim Á không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình cố tình vắng mặt trong quá trình tòa án giải quyết vụ án. Xét thấy ông C không còn tình cảm với bà Á và bà Á không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình và hiện ông bà đã sống ly thân. Từ đó, thấy rằng mâu thuẫn ông bà đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ Điều 56 (*ly hôn theo yêu cầu một bên*) của Luật hôn nhân và gia đình xử cho ông Nguyễn Thành C được ly hôn với bà Lưu Kim Á là phù hợp.

[2.2] *Về con chung*: Theo ông C trình bày và tại biên bản xác minh ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Thuận bà Trần Thị X là mẹ bà Á cung cấp thì trong thời gian chung sống vợ chồng ông C, bà Á có 03 người con chung là Nguyễn Hoàng C1, sinh ngày 28/05/2009, giới tính: Nam; Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 26/7/2011, giới tính: Nam và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 31/8/2018, giới tính: Nam. Hiện nay cháu C1 và cháu Đ đang sống chung với ông C, còn cháu A đang sống chung với bà Á. Nay ly hôn ông C yêu cầu nuôi 03 con, không yêu cầu bà Á cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi ông C và bà Á sống ly thân đến nay ông C trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Đ và cháu C1, còn cháu A do bà Á trực tiếp nuôi dưỡng, cuộc sống của các con được đảm bảo, hiện nay cháu C1 và cháu Đ trên 7 tuổi 02 cháu có nguyện vọng sống chung với ông C khi ông C, bà Á ly hôn, còn cháu A hiện nay chưa đủ 07 tuổi, mặc dù bà Á không có ý kiến yêu cầu nuôi con nhưng hiện nay bà Á đang trực tiếp nuôi cháu A và chưa có tài liệu chứng cứ gì xác định bà Á nuôi con không tốt, nên xác định cuộc sống của cháu A hiện nay ổn định. Từ những phân tích và nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của ông C giao cháu C1 và cháu Đ cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu A cho bà Á trực tiếp nuôi dưỡng khi ông C, bà Á ly hôn. Ông C và bà Á không phải cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu.

[**2.3**] *Về tài sản chung và nợ chung*:

Về tài sản chung và nợ chung: Ông C xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[**3**] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà ông C chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1 - Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thành C được ly hôn với bà Lưu Kim Á.

2- Về con chung: Trong thời gian chung sống ông C, bà Á có 03 người con chung là Nguyễn Hoàng C1, sinh ngày 28/05/2009, giới tính: Nam; Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 26/7/2011, giới tính: Nam và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 31/8/2018, giới tính: Nam. Giao cháu Nguyễn Hoàng C1, sinh ngày 28/05/2009, giới tính: Nam; Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 26/7/2011, giới tính: Nam cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 31/8/2018, giới tính: Nam cho bà Lưu Kim Á trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay cháu C1 và Đặng sống chung với ông C, còn cháu A sống với bà Á. Bà Á, ông C không ai phải cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu (*Trừ trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật*). Ông C, bà Á được quyền trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Ông C xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Là 300.000 đồng ông Nguyễn Thành C chịu.

5- Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Vinh